THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở TRUNG ĐÔNG

Không giống như các thị trường mới nổi ở châu Á và Đông Âu, thị trường lao động ở Trung Đông không đủ năng lực cung cấp lực lượng lao động phổ thông và lao động đã qua đào tạo để phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế của đất nước. Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới, dân số Trung Đông năm 2005 là khoảng 350 triệu người, trong đó Ai Cập là nước có dân số đông nhất khoảng 78,8 triệu người, Ba Ranh và Cata là hai nước có dân số ít nhất, ước tính 698.585 người (Ba Ranh) và 885.359 người (Cata). Tỷ lệ tăng dân số của Trung Đông bình quân là 1,9%/năm, trong đó có những nước đạt tỷ lệ tăng dân số rất cao như CôOét (3,52%), Palextin (3,3%), Ôman (3,28%), Irăc (2,66%), và có những nước đạt tỷ lệ tăng dân số rất thấp như Iran (1,1%), Ixraen (1,18%), Thổ Nhĩ Kỳ (1,06%). Tuổi thọ bình quân của người dân Trung Đông là 68,8 tuổi.

Phân loại theo tiềm năng kinh tế, Trung Đông chia thành ba nhóm nước: 1. Nhóm nước nghèo tài nguyên và dư thừa lao động (gồm Li Băng, Gioocđani, Tây Bán cầu và dải Gada); 2. Nhóm nước giàu tài nguyên và dư thừa lao động (gồm Irăc, Iran, Ixraen, Xi Ri, Yêmen); 3. Nhóm nước giàu tài nguyên và nhập khẩu lao động (gồm Baranh, CôOet, Libi, Ôman, Cata, Arập Xêut, các Tiểu vương quốc Arập thống nhất (UAEs)). Hầu hết các nước khan hiếm lao động ở Trung Đông là những nước giàu có về nguồn tài nguyên, đặc biệt là dầu lửa, có quy mô địa lý và dân số nhỏ. Dân số Baranh năm 2007 chỉ là 800.000 người, CôOet 2,6 triệu người, Libi 6,1 triệu người, Ôman 2,7 triệu người, Ca Ta 900.000 người, UAEs 5,2 triệu người. Chỉ có Arập Xêut có dân số tương đối đông là 24,3 triệu người[1].

Nhiều nước Trung Đông hiện đang lâm vào tình trạng khan hiếm lao động, đặc biệt là ở các nước thuộc Cộng đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC). Theo tính toán của Tổ chức Lao động Quốc tế (2008), lực lượng lao động của Trung Đông năm 2007 là 125 triệu người, trong đó nhóm nước giàu tài nguyên và nhập khẩu lao động chỉ có khoảng 16,2 triệu người, chiếm 12,8% tổng lực lượng lao động toàn Trung Đông trong khi chiếm tới 73% tổng lượng dự trữ dầu mỏ của khu vực này. Tại Ba Ranh, UAEs và CôOet, lực lượng lao động chỉ chiếm 50% dân số; Tại Li Bi và Arập Xêut, lực lượng lao động trong tổng dân số cả nước còn thấp hơn rất nhiều, đạt 30%. Tình trạng khan hiếm lao động đang cản trở các hoạt động của các nước Trung Đông. Sự giàu có về nguồn tài nguyên dầu lửa của các quốc gia Trung Đông là một yếu tố đầu vào thuận lợi nhất cho sự phát triển kinh tế. Nhưng các hoạt động kinh doanh ở đây thường thiếu hiệu quả bởi nguồn cung lao động trên thị trường lao động nhiều khi không đáp ứng đầy đủ.

Đặc trưng chủ yếu của thị trường lao động ở Trung Đông hiện nay là: các quốc

[1] Ngân hàng Thế giới, Triển vọng phát triển kinh tế Trung Đông và Bắc Phi năm 2008.

gia giàu có về nguồn tài nguyên giàu lửa luôn khuyến khích sự bùng nổ dân số trong điều kiện thất nghiệp vẫn ở tỷ lệ rất cao, khiến thị trường lao động ở Trung Đông rơi vào tình trạng rối ren. Ví dụ tại Cô Oet - đất nước được thiên nhiên ban tặng nguồn tài nguyên giàu mỏ phong phú – nam giới trong độ tuổi 21 đã có khả năng tài chính dồi dào, đủ đáp ứng nhu cầu lấy vợ và sinh con, trong khi tỷ lệ thất nghiệp ở đất nước này rất cao. Tại Arập Xêut, gần 2/3 nam giới đến độ tuổi 21 đều có xu hướng kết hôn và sinh con, trong khi tỷ lệ thất nghiệp ở nhiều nơi trên đất nước này đạt khoảng 20-30%, đồng thời lao động nhập cư chiếm tới 88% lực lượng lao động trong các ngành tư nhân, chỉ còn lại một tỷ lệ rất ít việc làm giành cho người dân Arập Xêut. Sự bùng nổ dầu lửa ở khu vực Trung Đông dường như không liên quan gì đến các nguyên tắc kinh doanh thông thường. Chất lượng nguồn nhân lực mới là điều đáng phải quan tâm. Nhiều quốc gia Trung Đông đang cố gắng thay đổi tư duy về đào tạo nguồn nhân lực bằng cách cải tiến giáo dục, đào tạo tay nghề để đáp ứng với nhu cầu đa dạng hoá nền kinh tế. Số liệu của Ngân hàng Thế giới năm 2004 cho thấy những người ở độ tuổi 60-65 ở Trung Đông trung bình đạt 3 năm giáo dục; ở độ tuổi 45-49 trung bình đạt 6 năm giáo dục và ở độ tuổi 30-35 trung bình đạt 8 năm giáo dục. Tuy nhiên, theo như nhận xét của nhiều nhà đầu tư nước ngoài tại Trung Đông, môi trường kinh doanh ở các nước Trung Đông hiện nay vẫn mang tính chất biệt lập và không giống với bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Mặc dù là khu vực rất giàu có về nguồn tài nguyên, đem lại nhiều cơ hội kinh doanh hơn bất kỳ khu vực đang phát triển nào khác trên thế giới, nhưng lực lượng lao động ở Trung Đông không thể đáp ứng được các nhu cầu cho hoạt động kinh doanh của các nhà đầu tư. Theo ý kiến của các nhà đầu tư, các nước thuộc GCC đều là những nền kinh tế cực kỳ giàu có, nhưng mọi thứ liên quan đều mang tính chất tương đối. Nếu so sánh Trung Đông với các nền kinh tế tri thức mới nổi như Ấn Độ, Trung Quốc, Đông Âu, thì các nước Trung Đông phải mất thời gian rất dài mới phát triển bằng trình độ như họ bởi vì Trung Đông hiện nay đang phụ thuộc rất nhiều vào nguồn lao động nhập cư để đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế. Lao động nước ngoài rất dễ tìm được việc làm ở Trung Đông không phải chỉ vì khu vực này có dân số tương đối ít. Các trường đại học của các nước thuộc GCC chủ yếu dạy về kinh Koran, điều đó cũng đồng nghĩa với việc những người được đào tạo trong các trường đại học này không thể tìm kiếm được việc làm như họ hằng mong đợi. Tỷ lệ lao động nhập cư cao và trình độ đào tạo của lực lượng lao động bản địa thấp và không phù hợp với thực thế đang khiến Trung Đông mất đi tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Khan hiếm lao động đang cản trở các hoạt động kinh doanh ở Trung Đông, khiến nhu cầu nhập khẩu lao động của khu vực này ngày càng tăng cao. Bảng dưới đây cho thấy lực lượng lao động người nước ngoài chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng lực lượng lao động của Trung Đông, đặc biệt là ở Ca Ta, UAEs, Cô Oet, Gioocđani, Baranh, Ixraen, Ôman... Lý do chính khiến thị trường lao động của các nước Trung Đông cần lao động nhập khẩu, đó là:

+ Tỷ lệ người dân Trung Đông tham gia thị trường lao động rất thấp, đặc biệt là phụ nữ (18-25%).

+ Quy mô dân số quá nhỏ, đặc biệt là ở các nước GCC

+ Người dân Trung Đông có thái độ không thích làm việc trong các ngành kinh tế tư nhân.

+ Tỷ lệ biết chữ và trình độ học vấn thấp.

+ Thu nhập cao do phúc lợi và sự giàu có của quốc gia mang lại *(bảng)*.

Tại các nước vùng Vịnh, lao động nhập cư chủ yếu đến từ các nước châu Á và các

nước láng giềng lân cận như Ấn Độ, Pakixtan, Băngladet, Ai Cập, Xri Lanca, Philipin, Palextin, Xi Ri, Iran, Inđônêxia, Xu Đăng... Năm 2002, lao động mang quốc tịch Ấn Độ có mặt nhiều nhất ở GCC với tổng số lao động là 3,2 triệu người, tiếp theo là Pakixtan 1,75 triệu người, Ai Cập 1,45 triệu người, Băngladet 820 nghìn người, Philippin 730 nghìn người, Inđônêxia 250 nghìn người. Tại thị trường Arập Xêut và CôOet, lao động mang quốc tịch Ấn Độ, Pakixtan, Ai Cập chiếm đại đ số. Thị trường lao động Ca Ta chủ yếu th hút lao động mang quốc tịch Ấn Đ Pakixtan, Philipin, Gioocđani; thị trườn UAEs chủ yếu thu hút lao động mar quốc tịch Ấn Độ, Pakixtan, Ai Cậ Băngladet, Philipin, Xri Lanca; Thị trườn lao động Ôman chủ yếu thu hút lao độn người Ấn Độ và Băngladet; thị trường là động Baranh chủ yếu thu hút lao độn người Ấn Độ, Pakixtan và Iran.

Bảng: Lao động nước ngoài ở khu vực Trung Đông năm 2000

Nước	Số lượng (nghìn người)	Tỷ lệ trong tổng lực lượng lao động (%
Ca Ta	409	70,4
UAEs	1.922	68,2
Cô Oet	1.108	49,3
Gioocđani	1.945	38,6
Baranh	254	37,6
Ixraen	2.256	37,3
Ôman	682	26,1
Arập Xêut	5.255	23,7
Li Băng	634	18,2
Li Bi	570	10,9
Xi Ri	903	5,5

Nguồn: Liên hợp quốc 2004.

Thị trường Trung Đông đang là cơ hội lớn cho xuất khẩu lao động Việt Nam. Theo đánh giá của tạp chí Arabian Bussiness ngày 27 tháng 8 năm 2008, các nước GCC hiện nay đang thiếu lao động nghiêm trọng (cứ 5 người lao động ở GCC thì có 1 lao động nước ngoài, nghĩa là thiếu thốn lao động ở GCC lên tới 20%), đặc biệt là lao động kỹ năng. Tại thị trường Cata, nhu cầu tiếp nhận lao động người nước ngoài rất đa dạng, từ lao động phổ thông đến lao động có tay nghề và tay nghề cao. Hiện tại, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 8000 lao động sang Cata và mức cầu tiềm năng của Cata đối với lao động Việt Nam hiện nay là khoảng 100.000 người. Bên cạnh Cata, UAEs được đánh giá là một "công trường lao động" lớn nhất thế giới. Trong thời gian gần đây, do nguồn thu nhập từ dầu mỏ tăng cao cộng với việc chính phủ UAEs đang tiến hành đầu tư xây dựng nhiều công trình khổng lồ trong nước, nên mức cầu về lao động nư ngoài ngày càng tăng. Hiện nay, Việt Na đã xuất khẩu khoảng 10.000 lao độ sang UAEs. Con số này vẫn còn q khiêm tốn so với nhu cầu về lao độ người nước ngoài tại UAEs. Việt Nam UAEs đã có các cuộc tiếp xúc để đẩy mạ việc ký kết Hiệp định hợp tác lao độn nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để bảo quyền lợi cho lao động Việt Nam tại UAEs.

Tài liệu tham khảo

1. *Migration in the Middle East a Mediterranean,* www.gcim.org, 9/2005.

2. Dan Matthew, *Doing Bussiness in t Middle East,* GB Magazine, Jul 2005.

3. David Westley, *Skilled Labour Shorta Crippling GCC business,* Arabian Bussine 27/8/2008.

Tổng hợp: Lan Hươ
Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đô